

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HSPT

Ngày: 13/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuyên; Ông Trần Hữu Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Lý – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 13/7/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa lưu động xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSPT ngày 17/5/2017 đối với bị cáo Lê Văn C do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 12/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Bị cáo kháng cáo: **Lê Văn C**, sinh ngày 17/7/1997 tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú trước khi bị bắt: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị H; vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 13/12/2016 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Vụ án có các bị hại là các bà Nguyễn Thị Cẩm L, Nguyễn Thị Mỹ L và các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các ông, bà Võ Thị Thu H, Mai Thanh T, Nguyễn Minh S, Trần Công T nhưng không có kháng cáo, án không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới và Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 12/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, thì trong khoảng thời gian từ ngày 21/11/2016 đến ngày 09/12/2016, Lê Văn C đã thực hiện hai vụ cướp tài sản và 1 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi “Cướp tài sản”:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 21/11/2016, Lê Văn C phát hiện nhà bà Nguyễn Thị Cẩm L ở tổ dân phố 13, phường B, thành phố Đ sơ hở, C leo hàng rào vào sau nhà rồi lấy 01 chiếc khẩu trang màu vàng ở sân sau đeo vào để tránh bị phát

hiện. Khi đột nhập vào bếp thấy bà L cùng 02 con nhỏ đang ngồi xem ti vi ở phòng ăn, phát hiện C, bà L bật dậy định la lên thì C lấy 01 con dao cán màu vàng lưỡi bằng kim loại để ở trên giá gần cửa bếp dí dao vào người bà L và nói “La lên tau giết bây giờ”, sau đó C đe dọa bảo bà L đưa điện thoại di động Samsung Galaxy A3, quá hoảng sợ bà L đưa điện thoại cho C rồi xin lại chiếc sim. Hai ngày sau, C đem điện thoại cướp được bán tại cửa hàng điện thoại Q ở thôn D, xã G, huyện N cho ông Nguyễn Minh S được 2.200.000 đồng. Số tiền đó C mua 01 đồng hồ đeo tay hiệu Haili 780.000 đồng còn lại tiêu xài hết.

- Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 28/11/2016, Lê Văn C đeo khẩu trang và mang theo con dao đã sử dụng uy hiếp bà L để cướp tài sản lần trước, leo qua hàng rào phía sau vào sân nhà bà Nguyễn Thị Cẩm L với mục đích để chiếm đoạt tài sản. Khoảng 19 giờ 15 phút, bà L đi làm về mở cửa bếp thì C cầm dao xông đến đe dọa và uy hiếp, quá hoảng sợ bà L lấy điện thoại di động hiệu HTC One trong túi quần đưa cho C, C dùng dao chĩa vào mặt bà L đe dọa buộc bà L tháo 01 nhẫn vàng 24k trên tay đưa cho C. Sau đó C đe dọa yêu cầu bà L đi lên tầng 2, vào phòng vệ sinh để C xuống tầng 1 lấy tài sản, C lục tìm trong túi xách của bà L thấy có 700.000 đồng, C lấy tiền rồi tẩu thoát. Tài sản cướp được C đem bán nhẫn vàng và điện thoại cho bà Võ Thị Thu H tại cửa hàng Điện thoại di động MH lấy 2.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng là con dao và khẩu trang sử dụng trong 02 vụ cướp, C đã vứt xuống sông Nhật Lệ, hiện không thu hồi được. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho C nhận dạng đúng 01 con dao có đặc điểm tương tự con dao mà C sử dụng để gây án.

Về hành vi “Trộm cắp tài sản”:

Khoảng 03 giờ ngày 09/12/2016, Lê Văn C đi bộ với mục đích tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Phát hiện cửa trên mái tầng 2 nhà số 03 đường T, thành phố Đ mở nên C trèo lên cây xoài phía trước nhà rồi trèo qua ban công leo từ cột nhà lên mái đột nhập vào nhà, xuống phòng ngủ ở tầng 1 thấy bà Nguyễn Thị Mỹ L đang ngủ nên C lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 6, 01 điện thoại di động Nokia C1 và lục túi xách lấy trộm 700.000 đồng. Sau khi trộm cắp được, C giữ điện thoại Nokia C1 để sử dụng còn đem bán điện thoại Iphone 6S cho ông Mai Thanh T ở thôn D, xã G, huyện N lấy 1.000.000 đồng tiêu xài.

Ngoài vụ trộm cắp trên, Lê Văn C còn thực hiện vụ trộm cắp ti vi Samsung trị giá 1.800.000 đồng tại nhà bà Nguyễn Thị Cẩm L vào ngày 05/12/2016 nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra C còn khai nhận gây ra 01 vụ trộm cắp tài sản tại Công viên Nhật Lệ thuộc phường H tối ngày 07/12/2016 nhưng Cơ quan điều tra chưa xác định được người bị hại nên không xem xét xử lý cùng vụ án này.

Bản kết luận định giá tài sản số 848/KL – ĐG ngày 15/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A3 trị giá 2.000.000 đồng; Điện thoại di động hiệu HTC one trị giá 1.700.000 đồng; 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ trị giá 3.300.000

đồng; Điện thoại di động hiệu Iphone 6S trị giá 10.000.000 đồng, Điện thoại di động hiệu C1 trị giá 400.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ của Lê Văn C 01 đồng hồ đeo tay hiệu HaLei và 700.000 VNĐ. Thu giữ và trả lại cho bà Nguyễn Thị Cẩm L 01 điện thoại di động hiệu HTC One, 01 ti vi hiệu Samsung màu đen, màn hình tinh thể lỏng 32 inch; thu giữ và trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S; 01 điện thoại di động hiệu Nokia C1 và 700.000 VNĐ. Bà L đã nhận đủ tài sản bị mất nên không có yêu cầu gì thêm. Đối với 01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A3, 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 1 chỉ và 700.000 VNĐ quá trình điều tra không thu hồi lại được, bà Nguyễn Thị Cẩm L yêu cầu Lê Văn C phải bồi thường tổng thiệt hại là 6.000.000 đồng. Anh Mai Thanh T yêu cầu Lê Văn C bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

Cáo trạng số 15/THQCT-KSĐT-KT ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố Lê Văn C về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 12/4/2017 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; khoản 1 Điều 138; tiết 1 điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự; xử phạt Lê Văn C 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/12/2016. Quyết định tạm giam bị cáo Lê Văn C 45 ngày kể từ ngày tuyên án 12/4/2017 để đảm bảo thi hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại, người có quyền lợi liên quan; tuyên xử lý vật chứng vụ án; tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 26/4/2017, bị cáo Lê Văn C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì lý do bị cáo hay đau ốm, là lao động chính trong gia đình, ba mẹ thường xuyên đau ốm, có em nhỏ còn đang đi học.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Lê Văn C khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của án sơ thẩm;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn C và giữ y mức hành phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo;

Bị cáo Lê Văn C trình bày ý kiến xin theo đơn kháng cáo xin được giảm án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ vụ án. Sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

1, Về tội danh: Theo lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn C tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành của tội “Cướp tài sản” được quy định tại Điều 133 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự, theo đó bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 12/4/2017 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm các tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

2, Về hình phạt:

Bị cáo Lê Văn C bị truy tố và xét xử về các tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, trong đó tội “Cướp tài sản” thuộc vào trường hợp định khung tăng nặng theo điểm d của khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự, có mức án từ 7 đến 15 năm tù, ngoài tình tiết định khung thì bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Theo tính chất, mức độ vụ án, mức độ ảnh hưởng đối với bị hại và xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa đối với tội “Cướp tài sản” trong giai đoạn hiện nay, mức án 7 năm 6 tháng tù mà án sơ thẩm đã xử đối với bị cáo là không nặng.

Đối với tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Lê Văn C đã đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị Mỹ L lấy trộm tài sản trị giá 11.700.000đ, bị xét xử theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, việc trộm cắp tài sản được thực hiện cách lần cướp tài sản 11 ngày, hành vi phạm tội rất táo bạo, theo khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trộm cắp tài sản trong giai đoạn hiện nay, mức án 9 tháng tù mà án sơ thẩm đã xử đối với bị cáo là thoả đáng, không nặng.

Theo lý do trình bày xin được giảm án của bị cáo Lê Văn C thì không phải là tình tiết giảm nhẹ và tình tiết mới chưa được án sơ thẩm xem xét nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo, sửa án sơ thẩm giảm án cho bị cáo.

3, Về án phí: Bị cáo Lê Văn C kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Toà án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố Tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn C và giữ y bản án sơ thẩm.

1, Về hình phạt:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn C **7 năm 6 tháng tù** (bảy năm sáu tháng) về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn C **09 tháng tù** (chín tháng) về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **08 năm 3 tháng tù** (tám năm ba tháng), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 13/12/2016 sau đó chuyển tạm giam.

Căn cứ vào các Điều 79, 80, 88 và Điều 243 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo Lê Văn C để đảm bảo thi hành án với thời hạn tạm giam 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (13/7/2017).

2, Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (13/7/2017).

Nơi nhận:

- Theo Điều 254 Bộ luật TTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VP TAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Việt

